

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-PT

Ngày 25 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Thanh

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 85/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Hoàng Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2021/HS-ST ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D.

Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 25/3/1997; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: V N; con ông: Hoàng Văn H và bà Hồ Thị T; có vợ là Ngô Thị T (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/12/2020 đến nay (có mặt).

Người bị hại: Anh Bế Văn N, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện D, tỉnh Vinh Phúc; vắng mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Đinh Văn C không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện D thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/6/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 88K6-4039 chở Huỳnh Ngọc Bảo L đến khu vực Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T chơi. Tại đây, T và L gặp Đinh Văn C và Hoàng Văn T. Sau đó,

T, L, C và T rủ nhau đến sân bóng Đào Hà thuộc xã K, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc chơi. Khi đi T điều khiển xe mô tô chở L đi trước còn C điều khiển xe mô tô BKS: 88E1-07835 chở T đi sau. Khi đi đến khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông giao cắt giữa đường Quốc lộ 2B với đường tỉnh lộ 309B, thì T nhìn thấy Bế Văn N điều khiển xe mô tô đi trên đường Quốc lộ 2B. Do T xác định nhầm anh N là người có hành vi dõn dêu đánh T và C trước đó nên T đã nảy sinh ý định rủ T, C và L đi cùng để đánh N. Khi xe mô tô của C và T đi gần với xe mô tô của T và L thì T nói “Người HD kia”. Nghe vậy, C và L hiểu ý là dõn dêu N để đánh, còn T bị câm, hiểu không hiểu được ý của T. Sau đó, L ngồi sau xe T dùng tay ra hiệu cho T đi theo xe mô tô của N. Quá trình dõn dêu theo xe của N thì xe của T đi trước, xe của C điều khiển chở T đi sau. Khi xe của C chở T đi đến quán cầm đồ 89 thuộc xã KL, huyện D thì T bảo C dừng xe, xe của T đi trước vẫn tiếp tục đuổi theo xe của N. T đi vào quán lấy 01 cán chổi bằng kim loại và rủ thêm Nguyễn Quốc V và Trương Minh H cùng đi đánh N. V và H đồng ý, khi đi H cầm theo 02 vỏ chai bia bằng thủy tinh, V cầm theo 01 gậy rút bằng kim loại. Lúc này xe mô tô do T điều khiển chở theo L đuổi theo xe mô tô của N điều khiển, khi đi đến khu vực cổng T cấp 2 xã KL thì áp sát xe N, L ngồi sau yêu cầu N Dừng xe. Sau khi N dừng xe thì L xuống xe tiến sát đến vị trí của N để đánh N còn T cầm áo phông vạt vào người N một cái và dùng tay không đánh vào người N một cái còn L dùng tay đánh vào người N. Bị đánh, N không phản kháng lại mà chỉ giơ tay lên đỡ, sau đó T và L không đánh N nữa. Khoảng 02 phút sau, V, H, T và C đi xe mô tô đến, nhìn thấy N thì V, H và T lao vào đánh N còn T, L và C đứng ngoài quan sát không tham gia đánh N. Bị đánh anh N ngồi xuống và dùng tay che vùng đầu. T dùng cán chổi vạt vào lưng N hai phát, H bỏ hai vỏ chai bia xuống ven đường rồi dùng chân đá vào cằm của N làm N ngã đổ người về phía sau. Lúc này, V đứng sau lưng cầm gậy rút định vạt vào người N nhưng do N đổ nghiêng người sau khi bị đá vào cằm nên đã vạt trúng vào đầu làm N bị chảy máu. Thấy vậy, C chạy lại can ngăn không để V, H và T đánh N nữa rồi cả nhóm 06 người lên xe bỏ đi. Hậu quả anh N bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế xã KL và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 03/6/2020 đến ngày 17/6/2020 ra viện về nhà điều trị tiếp và có đơn trình báo với C an xã KL.

Ngày 02/6/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D phối hợp cùng với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện T, thu giữ: 01 mũ lưỡi chai màu đen; 01 mảnh nhựa vỡ màu vàng kích thước (09 x 2,3) cm.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 448/TgT ngày 29/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Lỗ khuyết xương sọ vùng đỉnh chằm phải, xếp 18%; Tụ máu ngoài màng cứng sau phẫu thuật điều trị không còn tụ máu, xếp 5%; sẹo mổ vùng thái dương đỉnh chằm phải, xếp 2%; sẹo vết thương phần mềm trán thái dương trái, xếp 1%; sẹo vết thương phần mềm mặt sau khuỷu tay phải, xếp 1%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể xếp 25%.

Đối với Trương Minh H và Nguyễn Quốc V với vai trò là đồng phạm thực hành tích cực cùng với Hoàng Văn T dùng chân tay không và gây rút là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho anh Bé Văn N, với thương tích 25%, tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Trương Minh H, sinh ngày 20/01/2006 và Nguyễn Quốc V, sinh ngày 06/5/2005 đều dưới 16 tuổi, nên căn cứ khoản 2, Điều 12 Bộ luật hình sự 2015 thì Trương Minh H và Nguyễn Quốc V không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D đã đề nghị Công an thị trấn H, huyện T áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn đối với Nguyễn Quốc V và Trương Minh H.

Đối với Huỳnh Ngọc Bảo L, sinh ngày 17/10/2005, tại thời điểm xảy ra vụ việc L dưới 16 tuổi. L tham gia đồn đuổi anh N, sau đó dùng tay không đánh anh N một cái và dừng lại, L không tham gia trong việc T, C, V và H dùng hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho anh N ở giai đoạn sau; căn cứ khoản 2, Điều 12 Bộ luật hình sự 2015 thì L không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với Nguyễn Văn T là người khuyết tật bị câm, diếc bẩm sinh, T chỉ hiểu được người khác diễn tả bằng cử chỉ, điệu bộ, hành động. Khi phát hiện thấy N thì T nói “người HD kia” ngoài ra T không diễn tả cử chỉ, hình tượng nên T không biết và không hiểu được ý của T. Việc T điều khiển xe chở L đuổi theo N là do L dùng tay ra ký hiệu với T, L không ra hiệu báo T đánh N. Khi đồn đuổi được N, T dùng áo và tay đánh vào người N, sau đó dừng lại không đánh nữa. Việc T và C gọi thêm H, V mang hung khí đến đánh N thì T không biết, không bàn bạc thống nhất. Khi T, H và V đánh gây thương tích cho anh N thì T không tham gia, nên cơ quan điều tra - Công an huyện D không đề cập xử lý hình sự đối với T.

Việc Nguyễn Văn T và Huỳnh Ngọc Bảo L đuổi được và đánh anh Bé Văn N tại khu vực cổng T trung học cơ sở xã KL, sau đó Nguyễn Quốc V, Trương Minh H, Hoàng Văn T và Đinh Văn C đến tham gia đánh anh N được thực hiện vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 02/6/2020. Qua xác minh ngày hôm đó nhà T đã cho học sinh nghỉ học và ra về vào lúc 16 giờ 30 phút. Ban giám hiệu nhà T không nhận được sự phản ánh về việc gây rối trật tự công cộng, bản thân các đối tượng cũng không đập phá tài sản của ai, quần chúng nhân dân trong khu vực không bị ảnh hưởng, không phản ánh gì về việc gây rối trật tự công cộng. Do vậy, hành vi của các đối tượng không cấu thành tội gây rối trật tự công cộng, nên cơ quan điều tra - Công an huyện D không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án: 01 chiếc gây rút ba khúc bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa màu đen chiều dài khi rút gọn là 24 cm, khi kéo dài thành 03 khúc có chiều dài là 63cm là hung khí Nguyễn Quốc V dùng để đánh anh N; 01 mũ lưỡi chai

màu đen của anh N; 01 mảnh nhựa vỡ màu vàng kích thước (09 x 2,3) cm không còn giá trị sử dụng.

Đối với 01 cán chổi bằng kim loại Hoàng Văn T dùng để đánh anh N, 02 vỏ chai bia bằng thủy tinh Trương Minh H mang theo khi đuổi đánh anh N, trên đường rời khỏi hiện trường T và H đã vứt đi không rõ vị trí nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với xe mô tô BKS: 88K6-4039 do Nguyễn Văn T sử dụng và xe mô tô BKS: 88E1-07835 do Đinh Văn C sử dụng chở các đối tượng đi đánh nhau, quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS: 88K6-4039 là xe của bà Lâm Thị H (mẹ T) và xe mô tô BKS: 88E1-07835 là xe của ông Đinh Văn T (bố C), khi T và C lấy xe đi bà H, ông T không biết để đi đánh nhau nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Đinh Văn C, Nguyễn Văn T, Hoàng Văn T, Huỳnh Ngọc Bảo L, Nguyễn Quốc V và Trương Minh H đã bồi thường cho bị hại anh Bé Văn N số tiền 70.200.000đồng. Sau khi nhận được số tiền trên anh N không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác đồng thời có đơn xin miễn giảm truy cứu trách nhiệm hình sự cho Hoàng Văn T và Đinh Văn C. Gia đình bị cáo T, bị cáo C, anh T, anh L, anh V, anh H không yêu cầu bị cáo T, bị cáo C, anh T, anh L, anh V, anh H có trách nhiệm trả lại số tiền đã bồi thường cho anh Bé Văn N.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2021/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện D đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử Phạt bị cáo Hoàng Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 16 tháng 12 năm 2020.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xác nhận về bồi thường thương tích; Quyết định về xử lý vật chứng, tính án phí, tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, bị cáo Hoàng Văn T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu về đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, vì bị cáo là người rủ rê, xúi giục người khác phạm tội, trong đó có cả người dưới 16 tuổi; sau khi phạm tội đã bỏ trốn...Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình chứng cứ chứng minh cho tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều

355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 43/2021/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D.

Bị cáo Hoàng Văn T không tranh luận, lời nói sau cùng xin được hưởng án treo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, được chấp nhận xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện T do C an huyện D lập ngày 02/6/2020; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích và còn được chứng minh bằng vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/6/2020 khi gặp anh Bé Văn N tại khu vực ngã tư đèn tín hiệu giao thông giao cắt giữa đường Quốc lộ 2B với đường tỉnh lộ 309B, Do xác định nhầm anh N là người có hành vi dõn dêu đánh T và C trước đó, T đã rủ Đinh Văn C và Huỳnh Ngọc Bảo L dõn dêu anh Bé Văn N. Khi T và C dõn theo đến quán cầm đồ 89 thuộc xã KL, huyện D, T vào quán rủ rê lôi kéo thêm Trương Minh H và Nguyễn Quốc V tham gia dõn đánh anh N, khi đi T cầm theo một cán chổi sắt bằng kim loại, H cầm theo 02 vỏ chai bia bằng thủy tinh, V cầm theo một gậy rút bằng kim loại. Khi anh Bé Văn N đi đến khu vực cổng T cấp 2 xã KL thì T và Long dõn kịp. T cầm áo vạt vào người N một cái và dùng tay không đánh vào người N một cái, Long dùng tay đánh vào người anh N rồi dừng lại không đánh nữa. Khoảng 02 phút sau, Nguyễn Quốc V, Trương Minh H, Hoàng Văn T và Đinh Văn C đi xe mô tô đến thì V, H và T lao vào T C anh N còn T, Long và C đứng ngoài quan sát không tham gia đánh anh N. T dùng cán chổi vạt vào lưng anh N hai phát, H dùng chân đá vào cầm của anh N làm N ngã nghiêng người đổ về phía sau. Lúc này, Nguyễn Quốc V đứng sau lưng cầm gậy rút đánh một cái vào đầu làm N bị chảy máu. Hậu quả anh N bị thương phải đi cấp cứu và điều trị tại Trạm y tế xã KL và Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 04/6/2020 đến ngày 17/6/2020 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 25%.

Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện D đã truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Văn T về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ mức án cho bị cáo (các tình tiết đã được áp dụng là điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự - Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội); đã xét xử bị cáo 02 năm 03 tháng tù.

Trong vụ án này bị cáo đã chủ động rủ rê bị cáo C và những người khác dồn đuổi anh N khi anh N đang đi trên đường, trong đó có những người dưới 18 tuổi. Bị cáo còn mang theo 01 cán chổi bằng kim loại và đã có hành vi dùng tay không và dùng cán chổi vụt vào lưng N hai phát, bị cáo cùng đồng phạm đã gây tổn thương cơ thể của anh N 25%; khung hình phạt áp dụng cho bị cáo là từ 2 năm đến 6 năm tù, sau khi phạm tội đã bỏ trốn. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử bị cáo ở mức 02 năm 03 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội; phù hợp với nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng ở giai đoạn phúc thẩm bị cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho tình tiết giảm nhẹ mới nào. Do vậy việc bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2021/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 16 tháng 12 năm 2020.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm;

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- C an tỉnh Vĩnh Phúc (phòng lưu hs);
- Tòa án nhân dân huyện D;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện D;
- C an huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Hoàng Thanh